

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-PT

Ngày: 26-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Phan Minh Dũng

Ông Huỳnh Văn Hiệp

- Th ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy; Th ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLPT-HS ngày 20-02-2019 đối với bị cáo Huỳnh Nguyễn Anh Th; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HSST ngày 08-01-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Huỳnh Nguyễn Anh Th**, sinh năm 1995 tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 15/8C HBT, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú (Nhà trọ) 38/12 TVD, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Kim H, sinh năm 1964; con bà: Nguyễn Đạt Thanh T, sinh năm 1973. Hiện đều cư trú 15/8C HBT, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Chồng Nguyễn Nhật T, sinh năm 1994; bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 13-7-2018; Trả tự do ngày 16-7-2018. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này, bị hại Công ty TNHH Thành Bưởi Đà Lạt không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Th vào làm việc tại Công ty TNHH Thành Bưởi tại số 55 Phan Bội Châu, phường 1, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng (*Sau đây viết tắt Công ty Thành Bưởi*) từ ngày 15-6-2018 với nhiệm vụ kiểm tra các gói hàng do khách gửi đi, gửi đến và đếm số thứ tự các gói hàng gửi đến rồi nhập vào máy tính. Trong quá trình làm việc, do thấy có nhiều gói niêm phong của khách gửi đến chưa có người nhận, nên bị cáo Th nảy sinh ý định chiếm đoạt bằng cách trộm cắp các gói niêm phong này.

Do vậy, khoảng 07 giờ ngày 12-7-2018 bị cáo thực hiện hành vi trộm 01 phong bì niêm phong, cất giấu vào trong cánh tay áo đang mặc và đi vào phòng vệ sinh gần quầy giao dịch, bị cáo xé phong bì, thấy có 2.739.000 đồng, sau đó bỏ tiền lại vào phong bì rồi giấu vào trong túi áo khoác và đi ra ngoài làm việc. Đến trưa cùng ngày, cơ quan Công an mời bị cáo Th lên làm việc và thu giữ trong người bị cáo một phong bì niêm phong, ngoài có ghi chữ “*Hoa tươi Thu Nga gửi Phương Đà Lạt, điện thoại 0165711570*”, bên trong có số tiền 2.739.000 đồng cùng một phiếu tính tiền của Hoa tươi Thu Nga gửi Phương Mới. Ngoài ra, tại cơ quan Công an, bị cáo Th còn khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp các lần như sau:

Trong thời gian từ ngày 02-7-2018 đến ngày 12-7-2018, bị cáo Th đã thực hiện hành vi trộm cắp 03 lần khác, cụ thể; trộm 01 phong bì của người gửi tên 5 Huệ, gửi cho khách hàng tên Hạnh có số điện thoại 0978599462 với số tiền 2.018.000 đồng; 01 phong bì do người gửi tên 5 Huệ gửi cho khách hàng tên Nguyễn Hồng Khánh Thuận có số điện thoại 0988450510 với số tiền 2.900.000 đồng; 01 phong bì do người gửi tên 5 Huệ gửi cho khách hàng tên Hạnh có số điện thoại 0978599462 với số tiền 5.656.000 đồng.

Ngoài ra, cũng trong khoảng thời gian trên, cũng với hành vi tương tự, bị cáo Th trộm cắp 07 lần, gồm 07 phong bì nhưng mỗi lần thực hiện dưới 2.000.000 đồng, tổng cộng là 5.354.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được tổng số tiền bị cáo Th trộm cắp của Công ty Thành Bưởi là 18.667.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Th 16.739.000 đồng và đã trả lại cho Công ty Thành Bưởi, số tiền còn thiếu Công ty Thành Bưởi không yêu cầu bị cáo Th bồi Thong.

Tại bản án số: 05/2019/HSST ngày 08-01-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã tuyên bố bị cáo Huỳnh Nguyễn Anh Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (*Sau đây gọi chung Bộ luật hình sự năm 2015*).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyễn Anh Th 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 13-6-2018 đến ngày 16-7-2018.

Ngoài ra, Bản án còn giải quyết về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định

Ngày 15-01-2019 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xuất trình văn bản không truy cứu trách nhiệm hình sự của Công ty Thành Bưởi đối với bị cáo Th, đồng thời bị cáo Th khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như Bản án sơ thẩm quy kết, không thắc mắc khiếu nại gì Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Khoản 1 Điều 62 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định “*Bị hại là cá nhân trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản hoặc là cơ quan, tổ chức bị thiệt hại về tài sản, uy tín do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra*”. Đối chiếu hành vi bị cáo thực hiện là hành vi trộm cắp tài sản của Công ty Thành Bưởi, trong khi đó Bản án sơ thẩm xác định Công ty Thành Bưởi là nguyên đơn dân sự là không đúng. Do vậy, cần sửa Bản án sơ thẩm về tư cách tố tụng Công ty Thành Bưởi như đã phân tích nêu trên.

[2] Về hành vi phạm tội: Trong khoảng thời gian từ ngày 02-7-2018 đến ngày 12-7-2018, bị cáo Th đã thực hiện hành vi trộm cắp 11 lần, đã chiếm đoạt 11 bì Th của khách hàng gửi Công ty Thành Bưởi, với tổng số tiền 18.667.000 đồng, trong đó 04 lần có giá trị trên 2.000.000đ/lần; 07 lần có giá trị mỗi lần dưới 2.000.000đ. Cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo “*Thành khẩn khai báo*” quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Theo tài liệu hồ sơ thể hiện ngoài lần trộm cắp ngày 12-7-2018, bị cáo tự khai nhận từ ngày 02-7-2018 đến ngày 11-7-2018, bị cáo thực hiện hành vi 10 lần trộm cắp tương tự, trong đó có 03 lần trộm cắp trị giá trên

2.000.000đ/lần; 07 lần trộm cắp trị giá dưới 2.000.000đ/lần, trong khi đó, cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự thú*” quy định điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 là thiết sót. Bên cạnh đó bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 04 lần, trong khi đó mỗi lần trộm cắp trên 2.000.000 đồng, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, cấp sơ thẩm cho rằng “*Tài sản đã được thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu gần đủ*” nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 là không đúng. Bởi lẽ thông qua hoạt động điều tra, đã khám xét và thu giữ số tiền bị cáo trộm cắp, nên không thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Bị cáo kháng cáo đề nghị được hưởng án treo xuất trình tài liệu bị hại Công ty Thành Bưởi đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; tuy bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo lại được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, cần chấp nhận khoáng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Nguyễn Anh Th , sửa Bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Nguyễn Anh Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyễn Anh Th 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Nguyễn Anh Th cho Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi

cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh Nguyễn Anh Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KTNV&THA (01);
- TA thành phố Đà Lạt (02);
- VKS thành phố Đà Lạt (01);
- CSĐT Công an thành phố Đà Lạt (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Chi cục THADS Đà Lạt (01);
- Bị cáo (*Để thi hành*);
- Hồ sơ THAHS (01);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Phan Minh Dũng

Huỳnh Văn Hiệp

Nguyễn Kim Đồng

